TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh S, sinh năm 1998, vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Tổ G khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Hẻm I L, tổ F, khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Ngô Mai Ái N, sinh năm 1992, vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: K40 tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Số B đường T, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không hòa giải được tại tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Thanh S và bà Ngô Mai Ái N tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn, tổ chức đám cưới. Đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, mặc ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay ông S nhận

thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với bà N được nữa. Vì vậy ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông S và bà N có 1 con chung là Lê Thiên V, sinh ngày 02/4/2018. Hiện nay cháu V đang ở với bà N. Ông S yêu cầu giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình tố tụng bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Lê Thiên V, sinh ngày 02/4/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà N không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà N tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa ông S, bà N là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mặc ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông S, bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

[4] Về con chung: Ông S xác nhận vợ chồng ông S, bà N có 1 con chung là Lê Thiên V, sinh ngày 02/4/2018. Ông S yêu cầu giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu V đang ở với bà N nên chấp nhận yêu cầu của ông S, giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không

đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không biết nguyện vọng của bà N nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông s phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Thanh S**.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S được ly hôn bà Ngô Mai Ái N.

- Về con chung: Ông S, bà N có 1 con chung là Lê Thiên V, sinh ngày 02/4/2018. Giao con chung là Lê Thiên V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà N không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Ông Lê Thanh S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 09474 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông S đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.